

Số: /BC-UBND

Hoàng Tiến, ngày tháng 06 năm 2023

BÁO CÁO

Công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023

Thực hiện Quyết định số 01/QĐ- UBND ngày 04/01/2023 của UBND xã Hoàng Tiến về việc Ban hành kế hoạch thực hiện cải cách hành chính năm 2023. UBND xã Hoàng Tiến báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính Quý 1 năm 2023 với những nội dung sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính.

UBND xã Hoàng Tiến đã tập trung lãnh chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh cải cách hành chính; ban hành các văn bản thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính the Nghị quyết số 76/2021/NQ – CP ngày 15/ 7/ 2021 về việc ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước, giai đoạn 2021 – 2030 và Kế hoạch CCHC năm 2023 của UBND huyện. Đồng thời thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn xã. Trọng tâm là:

Ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC trên các lĩnh vực: Quyết định số 01/QĐ- UBND ngày 04/01/2023 của UBND xã Hoàng Tiến về việc Ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2023; Quyết định số 03/QĐ- UBND ngày 09/01/2023 của UBND xã Hoàng Tiến về việc Ban hành kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023; Quyết định số 17/QĐ- UBND ngày 22/02/2023 của UBND xã Hoàng Tiến về việc Ban hành quy chế văn hóa công sở năm 2023; Kế hoạch số 10/KH – UBND ngày 18/01/2023 về triển khai công tác xây dựng văn bản QPPL năm 2023; Kế hoạch số 16/KH – UBND ngày 06/02/2023 về triển khai công tác xây dựng văn bản QPPL năm 2023; Kế hoạch số 18/KH – UBND ngày 07/02/2023 về kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn xã năm 2023; Kế hoạch số 15/KH – UBND ngày 02/02/2023 của UBND xã về đánh giá nội bộ hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001 – 2015 năm 2023.

Tổ chức hội nghị triển khai cho cán bộ công chức xã về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, tổ chức họp bộ phận / một cửa .

Phân công công việc cho công chức thuộc bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại văn phòng UBND xã .

Tổ chức hội nghị giao ban công tác cải cách hành chính hàng tháng theo định kỳ.

2. Về thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính

Tiếp tục tăng cường thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính tại UBND xã. Thực hiện nghiêm nội dung Chỉ thị 26/ CT – TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 01/ CT – UBND ngày 01/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh, Chỉ thị số 04/ CT – UBND ngày 25/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính Nhà nước và các quy định có liên quan về kỷ luật, kỷ cương hành chính của cấp trên.

3. Công tác tuyên truyền CCHC

UBND xã xây dựng kế hoạch số 07/KH – UBND ngày 10/01/2023 về tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2023, chủ động tham mưu công tác phối hợp giữa công chức Văn Phòng - Tư pháp; Công chức văn hóa xã hội, các ban ngành, đài truyền thanh xã tuyên truyền về công tác cải cách thủ tục hành chính trên hệ thống loa truyền thanh của xã. Tham mưu cho lãnh đạo xã, tổ chức tuyên truyền công tác cải cách thủ tục hành chính trong các hội nghị xã, thôn .

Qua công tác tuyên truyền, đã làm nhận thức cơ bản của cán bộ và nhân dân trong việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính tại địa phương, từ đó hiệu quả trong công việc được nâng lên rõ rệt.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, tổ chức tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của xã về công tác CCHC được 15 buổi; đăng bài tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử của xã.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của mình, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND xã ban hành, trên cơ sở điều chỉnh phạm vi thực hiện cho phù hợp với tình hình địa phương, phù hợp với điều kiện kinh tế, nhận thức của nhân dân.

- UBND xã tập trung và rà soát thủ tục hành chính, quy định của cấp trên, niêm yết công khai, minh bạch quy trình, hồ sơ, thời gian giải quyết các thủ tục hành chính, mức thu phí, lệ phí tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Tiếp tục thực hiện có chất lượng cao trong việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đúng hạn trong các lĩnh vực quản lý đất đai, cấp giấy chứng nhận QSD đất đai

- Tiếp tục chỉ đạo các công chức chuyên môn thường xuyên theo dõi cập nhật các văn bản Quy phạm pháp luật trên các thông tin đại chúng, chuyên mục trả lời trên báo, đài. Thực thi phương án đơn giản, gọn nhẹ thủ tục hành chính để mọi người dân tiếp cận dễ dàng. Tăng cường chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại địa bàn xã.

- Lắng nghe, tiếp nhận và xử lý những phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân về quy định hành chính ở địa phương.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn, phổ biến sâu rộng về cải cách hành chính, về luật pháp nhất là những văn bản luật gắn liền trực tiếp đến quyền lợi của công dân trên hệ thống truyền thanh xã và hội nghị tập huấn.

- Kiểm tra thẩm định hình thức, kết cấu kỹ thuật trình bày văn bản, trên cơ sở đó khắc phục những tồn tại, hạn chế để văn bản sau ban hành chặt chẽ, logic hơn văn bản trước, thực hiện tốt các quy định của nhà nước trong lĩnh vực ban hành văn bản.

- Tích cực đổi mới công tác soạn thảo, ban hành văn bản có chứa quy phạm pháp luật .

- Chủ động rà soát các văn bản QPPL của HĐND và UBND với kết quả như sau:

Số văn bản QPPL đã rà soát là : 0 VB.

Số văn bản Áp dụng PL là: 74 VB.

Nhìn chung các văn bản ban hành đúng thể thức và kỹ thuật trình bày, đảm bảo trình tự, thủ tục, thẩm quyền, nội dung theo quy định tại Luật ban hành văn bản và có tính khả thi cao.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Các bộ phận chuyên môn, các ngành, đoàn thể ở xã đã tổ chức các hình thức thích hợp để đẩy mạnh việc thông tin, tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của cải cách hành chính, thủ tục hành chính. Tập trung thông tin, tuyên truyền các văn bản sau:

+ Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đã bám sát nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/ 2021/ NĐ – CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/ NĐ – CP ngày 23/ 4/ 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- Tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã là 165 thủ tục, trong đó thực hiện theo cơ chế một cửa 116 thủ tục, theo cơ chế một cửa liên thông 49 thủ tục;

- UBND xã bố trí 01 công chức Văn phòng- TK, 01 công chức văn hóa - xã hội (phụ trách CSXH), 02 công chức Tư pháp – Hộ tịch làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- UBND xã đã ban hành quy chế hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, quy trình tiếp nhận, chuyển hồ sơ xử lý, trình ký, trả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Trong 6 tháng đầu năm 2023, bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đã tiếp nhận – giải quyết được: 572 hồ sơ (trong đó : HS trực tuyến: 412 hồ sơ, trực tiếp: 160

hồ sơ). Số hồ sơ trả trước hẹn và đúng hẹn: 99,45%, số hồ sơ trả trễ hẹn 06 hồ sơ = 1,0% (đã có thư xin lỗi).

- Thực hiện nghiêm túc công tác niêm yết công khai quy trình, hồ sơ, phí, thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Triển khai, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định về phân cấp quản lý theo quy định.

- Ban hành quy chế hoạt động của UBND xã kịp thời, đảm bảo đúng nguyên tắc.

- Thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ được giao, tăng cường kỷ Luật trong công tác, củng cố xây dựng mối quan hệ phối hợp, lành lặn, tác phong làm việc, công tác nội bộ UBND xã khi tiếp dân giữ gìn tốt mối đoàn kết giữa cán bộ - nhân dân giữa cơ quan UBND với các thôn, xóm.

- Quy chế phối hợp của UBND với MTTQ, các đoàn thể đã được xây dựng.

- Đội ngũ cán bộ công chức chấp hành nghiêm túc giờ giấc làm việc. Tác phong làm việc nhanh nhẹn, khoa học đảm bảo theo quy định.

4. Cải cách chế độ công vụ

- *Về cán bộ, công chức cấp xã:* Tổng số, chất lượng cán bộ, công chức cấp xã đến thời điểm hiện tại là: 21 người

Trong đó:

**** Cán bộ: 11 người***

+ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ: 0 người = 0 %; Đại học: 9 người = 82 %; Cao đẳng: 0 người = 0 %; Trung cấp: 02 người = 18 %; sơ cấp: 0 người = 0 %; chưa qua đào tạo: 0 người = 0 %

+ Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 11 người = 100 %; Sơ cấp: 0 người = 0%.

**** Công chức: 11 người.***

+ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ: 01 người = 9 %, Đại học: 9 người = 82%; Cao đẳng: 0 người = 0%; Trung cấp: 01 người = 9 %.

+ Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp 0; Trung cấp: 9 người = 82 %; sơ cấp: 02 người = 18 %.

5. Cải cách tài chính công

- Tăng cường quản lý công tác thu các khoản đóng góp của nhân dân theo đúng quy định, khai thác các nguồn thu từ ngân sách nhà nước, thu phí và lệ phí theo niêm yết đúng quy định, thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong chi tiêu hành chính, có chính sách khoán chi cho các đơn vị, đã ban hành quyết định quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản công.

Tích cực huy động các nguồn thu từ công tác xã hội hóa, huy động các nguồn thu hiện có tại địa phương, tiết kiệm trong việc chi.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số ở địa phương.

Cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin trên địa bàn xã từng bước phát triển, đáp ứng nhu cầu của các cơ quan, đơn vị, đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho cán bộ, công chức làm việc, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phục vụ kịp thời người dân, doanh nghiệp.

Về phát triển dữ liệu, 100% số văn bản trao đổi dưới dạng điện tử được trao đổi trên phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc; ứng dụng chữ ký số chuyên dùng; tỷ lệ văn bản trao đổi dưới dạng điện tử sử dụng chữ ký số tại địa phương đạt tỷ lệ 100%; triển khai ứng dụng phần mềm QLVB&HSCV.

Thực hiện tốt việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong 6 tháng đầu năm 2023, giải quyết hồ sơ mức độ 3 đạt 96,24 và mức độ 4 đạt 100%.

Về áp dụng hệ thống ISO trong hoạt động của cơ quan. Thực hiện duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 theo quy định, xây dựng hệ thống các quy trình một cách đồng bộ, khoa học, phù hợp với chính sách, mục tiêu chất lượng đề ra; thường xuyên cập nhật các TTHC được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công bố sửa đổi, bổ sung quy trình TTHC theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 để thực hiện.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 – 2030 của Chính phủ; Kế hoạch hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Khâu đột phá về đẩy mạnh CCHC, tạo môi trường đầu tư thông thoáng theo tinh thần nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX; Kế hoạch CCHC trên địa bàn huyện Hoàng Hóa giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch CCHC trên địa bàn xã giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch CCHC năm 2023.

- Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật, đảm bảo thực hiện có hiệu quả và xuyên suốt; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; triển khai văn bản QPPL và kiểm tra việc thực hiện văn bản QPPL tại địa phương.

- Tiếp tục thực hiện số hóa 100% thành phần hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã; củng cố, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại UBND xã.

- Tiếp tục thực hiện các quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đạo đức công vụ; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những cá nhân sai phạm.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn, phổ biến sâu rộng về cải cách hành chính, về luật pháp nhất là những luật gắn liền trực tiếp đến quyền lợi của công dân, của nông dân trên hệ thống truyền thanh xã và hội nghị tập huấn. Thông qua các hội thi, hội diễn mà tuyên truyền pháp luật để đi vào lòng người.

- Thực hiện có hiệu quả công tác Chuyển đổi số trên địa bàn xã. Thực hiện đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 theo quy định.

Trên đây là Báo cáo công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023 của UBND xã Hoàng Tiến gửi phòng Nội Vụ tổng hợp.

Nơi nhận:

- Phòng nội vụ UBND Huyện (B/C);
- Đảng ủy- HĐND-UBND (B/C);
- Công chức xã;
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Nam

Phụ lục 1
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG
TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA UBND CÁC XÃ,
THỊ TRẤN

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1	Kế hoạch CCHC			
1.1.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	23	
1.1.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ		
1.1.3	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	07	
1.2	Kiểm tra CCHC			
1.2.1	Số bộ phận, công chức chuyên môn cấp xã đã kiểm tra	Bộ phận, công chức CM		
1.2.2	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
1.2.3	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
1.3	Thực hiện nhiệm vụ UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao			
1.3.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ		
1.3.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
1.3.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
1.4	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
1.4.1	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		
1.4.2	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1	
1.5	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn	Không = 0 Có = 1		
2	Cải cách thể chế			
2.1	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
2.2	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	
2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	0	
2.4.	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	0	
2.5	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1	Thống kê TTHC			
3.1.1	Số TTHC/ danh mục TTHC thuộc thẩm quyền quản lý công bố mới	Thủ tục		
3.1.2	Số TTHC thuộc thẩm quyền bãi bỏ, thay thế	Thủ tục		
3.1.3	Tổng số TTHC đang áp dụng	Thủ tục	165	
3.2	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
3.2.1	Số TTHC đưa vào thực hiện theo cơ chế một cửa tại cấp xã	Thủ tục	116	
3.2.2	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục		
3.2.3	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	49	
3.2.4	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ (Theo quy trình ISO)	%		
3.2.5	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%		
3.3	Kết quả giải quyết TTHC			
3.3.1	Số lượng hồ sơ đã tiếp nhận	Số lượng hồ sơ	572	
Trong đó	<i>Tiếp nhận trực tiếp</i>	Số lượng hồ sơ	160	
	<i>Tiếp nhận qua BCCI</i>	Số lượng hồ sơ		
	<i>Tiếp nhận trực tuyến mức độ 3</i>	Số lượng hồ sơ	133	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	Tiếp nhận trực tuyến mức độ 4	Số lượng hồ sơ	216	
3.3.2	Số lượng hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ	564	
Trong đó	Trả trực tiếp	nt	160	
	Trả qua BCCI	nt		
	Giải quyết trực tuyến mức độ 3	nt	133	
	Giải quyết trực tuyến mức độ 4	nt	216	
3.3.3	Số lượng hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ		
3.3.4	Số lượng hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ		
3.4	Công khai kết quả giải quyết			
3.4.1	Công khai kết quả giải quyết trên Cổng dịch vụ công của tỉnh	Số hồ sơ đã giải quyết		
3.4.2	Công khai kết quả giải quyết trên trang TTĐT của đơn vị	Số hồ sơ đã giải quyết	572	
3.4.3	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Thủ tục		
3.5	Số thu/ trường hợp đã công khai xin lỗi		6	
4	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
4.1	Số liệu về biên chế cán bộ (theo NĐ 34)	Người	11	
4.2	Số liệu về biên chế công chức (theo NĐ34)	Người	11	
4.3	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	22	
5	Cải cách chế độ công vụ			
5.1	Thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền).			
5.2	Xây dựng kế hoạch kiểm tra kỷ luật, kỷ cương	Có ban	1	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	hành chính hoặc hội nghị triển khai thực hiện	hành hoặc triển khai KH = 1 Không ban hành; triển khai KH = 0		
5.3	Số lãnh đạo cấp xã bị kỷ luật.	Người	0	
5.4	Số lượng công chức cấp xã bị kỷ luật	Người	0	
6	Cải cách tài chính công			
6.1.	Đơn vị đã thực hiện xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ	Có ban hành QC = 1 Không ban hành QC = 0	1	
6.2.	Đơn vị đã thực hiện Quy chế quản lý tài sản công	Có ban hành QC = 1 Không ban hành QC = 0	1	
7	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử			
7.1.	Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến Từ UBND tỉnh đến 100% UBND cấp xã	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	2	
7.2	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử	Văn bản	100	
7.2.1	Thực hiện kết nối, liên thông các hệ thống quản lý văn bản điều hành từ tỉnh, huyện đến cấp xã	Đã kết nối = 1 Chưa kết nối = 0	1	
7.2.2	Tổng số VĂN BẢN ĐI trên địa bàn xã	Văn bản	294	
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	%	100	
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	100	

7.3	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử			
7.3.1	Kết nối liên thông với hệ thống một cửa điện tử cấp huyện, tỉnh	Đã kết nối = 1; Chưa kết nối = 0		
7.4	Dịch vụ công trực tuyến			
7.4.1	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	8	
7.4.2	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	34	
7.5	Thực hiện duy trì , áp dụng hệ thống tại UBND cấp xã	Có thực hiện =1 Không thực hiện =0	1	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
7.4	Kết nối liên thông với Hệ thống một cửa điện tử cấp huyện, tỉnh	Đã kết nối = 1 Chưa kết nối = 0	1	
7.5	Dịch vụ công trực tuyến			
7.5.1	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	8	
7.5.2	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	36	
7.6	Thực hiện duy trì, áp dụng hệ thống tại UBND cấp xã	Có thực hiện = 1 Không thực hiện = 0	1	